

# BIỆN PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ NHẪM XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SÁNG TẠO, LINH HOẠT VÀ THÂN THIỆN THÔNG QUA CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP 5/3, TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNG, PHƯỜNG TÂN HÒA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Xuân Thu  
Trường Tiểu học Chi Lăng, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Email: xuanthuvo999@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài báo đề xuất các biện pháp ứng dụng công nghệ số để xây dựng môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt, thân thiện thông qua công tác chủ nhiệm lớp 5/3 tại Trường Tiểu học Chi Lăng (TP.HCM). Kết quả quan sát và khảo sát 34 học sinh (thang 4 mức) cho thấy lớp có điểm mạnh về quan hệ bạn bè và hứng thú học tập, nhưng còn hạn chế ở tự học đúng hạn, tự tin trình bày, sử dụng công nghệ đúng mục đích và phối hợp phụ huynh. Trên cơ sở đó, tác giả xây dựng quy trình quản lý gồm khảo sát – chọn công cụ – triển khai – theo dõi/phản hồi – điều chỉnh, với 4 nhóm giải pháp: chuẩn hóa hệ thống quản lý lớp học số; bồi dưỡng kỹ năng và ứng xử số; tổ chức hoạt động học tập tích hợp công nghệ; tăng cường phối hợp nhà trường–gia đình qua nền tảng số. Kỳ vọng các giải pháp giúp tăng tham gia học tập, cải thiện tương tác thầy–trò–phụ huynh, củng cố kỷ luật tích cực và tạo khí hậu lớp học an toàn, gần gũi.

**Từ khóa:** Công nghệ số; công tác chủ nhiệm; lớp 5; môi trường học tập thân thiện; học tập sáng tạo; quản lý lớp học; chuyển đổi số giáo dục; phối hợp phụ huynh - nhà trường.

## DIGITAL TECHNOLOGY-BASED INTERVENTIONS TO BUILD A CREATIVE, FLEXIBLE, AND LEARNER-FRIENDLY LEARNING ENVIRONMENT THROUGH HOMEROOM TEACHER PRACTICES: A CASE STUDY OF CLASS 5/3, CHI LANG PRIMARY SCHOOL, TAN HOA WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

**Abstract:** The article proposes digital-technology-based measures to build a creative, flexible, and friendly learning environment through homeroom teacher practice in Class 5/3 at Chi Lang Primary School (Ho Chi Minh City). Findings from classroom observations and a four-point scale survey of 34 students indicate strengths in peer relationships and learning interest, while highlighting limitations in timely self-study, confidence in oral presentation, purposeful use of technology for learning, and parental collaboration. Based on these findings, the author develops a management process comprising needs assessment, tool selection, implementation, monitoring/feedback, and adjustment, and proposes four groups of solutions: (1) standardizing a unified digital classroom management system; (2) developing students' digital learning skills and digital citizenship norms; (3) organizing technology-integrated learning activities to promote engagement, collaboration, and self-directed learning; and (4) strengthening home-school collaboration through digital platforms for progress monitoring and timely support. These measures are expected to enhance student participation, improve teacher-student-parent interactions, reinforce positive discipline, and foster a safe and supportive classroom climate.

**Keywords:** Digital technologies; homeroom teacher practice; Grade 5; friendly learning environment; creative learning; classroom management; digital transformation in education; parent-school collaboration.

Nhận bài: 13/12/2026

Phản biện: 10/01/2026

Duyệt đăng: 15/01/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục đẩy mạnh chuyển đổi số, công tác chủ nhiệm tiểu học không chỉ quản lý nề nếp mà còn phải tổ chức hoạt động học tập an toàn, thân thiện và sáng tạo trên môi trường số. Cơ sở pháp lý từ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT (Điều lệ Trường Tiểu học) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh) cho phép và khuyến khích giáo viên chủ nhiệm sử dụng công nghệ để theo dõi tiến bộ, phản hồi kịp thời, cá nhân hóa hỗ trợ và tạo động lực học tập. Ở tầm vĩ mô, Quyết định 749/QĐ-TTg và Quyết định 131/QĐ-TTg tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng, nền tảng và năng lực số trong toàn hệ thống.

Về lý luận quản lý giáo dục, môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt và thân thiện là sự kết hợp giữa thiết kế hoạt động, tổ chức tương tác, công cụ hỗ trợ và khí hậu lớp học tích cực; công nghệ chỉ hiệu quả khi tích hợp đúng mục tiêu và phù hợp đặc điểm học sinh. Thực tiễn lớp 5 cho thấy yêu cầu về tự học, hợp tác, trình bày và quản lý thời gian tăng lên, trong khi sĩ số đông, chênh lệch nhịp học và điều kiện thiết bị gia đình tạo áp lực để giáo viên cần giải pháp linh hoạt, bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau”. Đồng thời, lớp học có công nghệ cũng phát sinh thách thức về nề nếp số, tập trung, an toàn và khí hậu lớp học, vốn cần được tổ chức có chủ đích (Goagoses và cộng sự,

2024). Vì vậy, việc đề xuất biện pháp ứng dụng công nghệ số gắn với công tác chủ nhiệm tại lớp 5/3, Trường Tiểu học Chi Lăng là cần thiết, theo định hướng công nghệ phục vụ mục tiêu giáo dục, hỗ trợ quản lý lớp khoa học hơn, học sinh học tích cực hơn và phụ huynh phối hợp hiệu quả hơn.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận

Trong bài viết này, “môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt và thân thiện” được hiểu là môi trường lấy học sinh làm trung tâm, nơi các em được khuyến khích thử nghiệm ý tưởng, hợp tác, được tôn trọng và hỗ trợ kịp thời. Theo khung Innovative Learning Environments, môi trường học tập hiệu quả cần dạy học chủ động, tăng tương tác xã hội tích cực, quan tâm cảm xúc–động lực, cá nhân hóa phù hợp và đánh giá vì sự tiến bộ (OECD, 2013).

Ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm không nhằm thay thế giáo viên, mà hỗ trợ nâng cao quản lý lớp và trải nghiệm học tập khi sử dụng đúng mục tiêu và đúng cách. UNESCO xem công nghệ là công cụ giúp cải thiện tiếp cận, chất lượng và quản trị, nhưng cần kiểm soát rủi ro (xao nhãng, bất bình đẳng, quyền riêng tư) và đặt giá trị sư phạm làm ưu tiên (UNESCO, 2023). Để triển khai hiệu quả, giáo viên cần phối hợp nội dung–phương pháp–công nghệ theo khung TPACK, lựa chọn công cụ dựa trên yêu cầu bài học và đặc điểm học sinh (Mishra & Koehler, 2006).

Về tâm lý–giáo dục, tính “thân thiện” được nâng đỡ bởi quan hệ tích cực và động lực lành mạnh. Quan hệ thầy–trò chất lượng có liên hệ lâu dài với kết quả và sự thích nghi của học sinh (Hamre & Pianta, 2001). Theo Thuyết Tự Quyết, khi lớp học đáp ứng tự chủ – năng lực – gắn kết, động lực nội tại và mức độ tham gia học tập tăng lên (Ryan & Deci, 2000; Niemiec & Ryan, 2009). Từ đó, bài viết định hướng biện pháp công nghệ số trong chủ nhiệm lớp 5 theo các nguyên tắc: lấy học sinh làm trung tâm, tăng tương tác tích cực, hỗ trợ cá nhân hóa, bảo đảm an toàn và công bằng số.

### 2.2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

#### 2.2.1. Bức tranh hiện trạng lớp 5/3 trước khi áp dụng các biện pháp

Lớp 5/3, Trường Tiểu học Chi Lăng có 34 học sinh (17 nam, 17 nữ). Trước khi triển khai các biện pháp ứng dụng công nghệ số để xây dựng môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt và thân thiện, lớp học duy trì nền nếp tương đối ổn định, tuy nhiên việc tổ chức hoạt động học tập

theo hướng trải nghiệm - hợp tác còn thiếu tính hệ thống. Công tác chủ nhiệm chủ yếu dựa vào hình thức truyền thống (nhắc nhở trực tiếp, sổ liên lạc giấy, trao đổi phụ huynh qua kênh rời rạc), nên phản hồi chưa kịp thời và mức độ cá nhân hóa trong quản lý - hỗ trợ học sinh còn hạn chế. Qua quan sát sư phạm và khảo sát nhanh đầu năm, có thể nhận thấy sự chênh lệch rõ về năng lực tự học, khả năng hợp tác, mức độ chủ động tham gia và thói quen sử dụng công nghệ đúng mục đích học tập giữa các nhóm học sinh.

Để định lượng thực trạng, tác giả tiến hành khảo sát 34 học sinh (thang 4 mức) và tổng hợp theo các tiêu chí gắn với “môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt, thân thiện” trong lớp học. Phân tích thực trạng từ số liệu khảo sát “Kết quả khảo sát thực trạng lớp 5/3 trước khi áp dụng biện pháp”. Kết quả cho thấy lớp 5/3 có nền tảng tích cực ở khía cạnh “thân thiện” (tỷ lệ Tốt+Khá đạt 64,7%) và “hứng thú học tập” (Tốt+Khá 58,8%). Tuy nhiên, các tiêu chí liên quan đến tính linh hoạt và sáng tạo trong học tập còn hạn chế: năng lực tự học đúng hạn có tỷ lệ “chưa đạt” 17,6%; tự tin trình bày “chưa đạt” 20,6%; đặc biệt sử dụng công nghệ đúng mục đích học tập “chưa đạt” ở mức 23,5%—đây là rào cản trực tiếp khi triển khai môi trường học tập có tích hợp công nghệ số. Đồng thời, mức độ phối hợp phụ huynh chưa ổn định (chưa đạt 17,6%) làm giảm hiệu quả theo dõi, nhắc nhở và củng cố thói quen học tập tại nhà.

#### 2.2.2. Thuận lợi

Lớp 5/3 khá đoàn kết, đa số học sinh hòa nhã và biết hỗ trợ nhau khi được định hướng, tạo nền tảng thuận lợi để xây dựng môi trường thân thiện.

Học sinh lớp 5 thích khám phá và được ghi nhận, phù hợp các hoạt động học tập sáng tạo; mức Tốt+Khá về hứng thú học tập đạt 58,8%.

Nhà trường có định hướng đổi mới và chuyển đổi số; một bộ phận phụ huynh hợp tác tốt (Tốt+Khá 52,9%), thuận lợi cho phối hợp qua kênh số.

#### 2.2.3. Khó khăn

Chênh lệch về tự học, hợp tác và tự tin; chưa đạt tự tin trình bày 20,6% làm giảm tính chủ động và sáng tạo trong hoạt động nhóm.

Kỹ năng dùng công nghệ cho học tập chưa đồng đều; chưa đạt sử dụng công nghệ đúng mục đích 23,5%, cần dạy “kỹ năng số học tập” như một nội dung quản lý lớp.

Phối hợp phụ huynh chưa nhất quán (chưa đạt 17,6%) khiến một số em thiếu nhắc nhở ở nhà, dễ nộp trễ hoặc quên chuẩn bị.

#### 2.2.4. Vấn đề cần giải quyết

Thiết lập cơ chế quản lý lớp học số thống nhất để thông tin–nhắc việc–phản hồi kịp thời và minh bạch.

Bồi dưỡng kỹ năng số học tập phù hợp lứa tuổi (nộp bài đúng kênh, tham gia nhóm, ứng xử số) nhằm giảm tỷ lệ chưa đạt 23,5%.

Tổ chức hoạt động khuyến khích tự tin–hợp tác–sáng tạo, có công cụ theo dõi và ghi nhận, cải thiện các chỉ báo yếu: tự tin 20,6%; tự học đúng hạn 17,6%; hợp tác 14,7%.

Tăng cường phối hợp phụ huynh qua kênh số đơn giản, nhất quán, giảm “đứt gãy” hỗ trợ tại nhà (chưa đạt 17,6%).

### 2.3. Một số biện pháp đề xuất

2.3.1. Biện pháp 1: Thiết lập hệ thống quản lý lớp học số thống nhất phục vụ công tác chủ nhiệm lớp 5/3

#### a. Mục tiêu

Thiết lập một hệ thống quản lý lớp học số “một cửa” để giáo viên chủ nhiệm theo dõi học tập - nề nếp - tương tác phụ huynh của lớp 5/3 một cách kịp thời, minh bạch; đồng thời giảm thao tác rời rạc, tăng hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - gia đình - học sinh.

#### b. Yêu cầu của biện pháp

Thông nhất nền tảng: sử dụng một hệ thống chính (ví dụ: Google Classroom/Google Workspace hoặc LMS của trường), hạn chế phân tán nhiều kênh.

Để dùng - phù hợp lớp 5: giao diện, quy trình đơn giản; học sinh thao tác được với hướng dẫn ngắn.

An toàn và bảo mật: phân quyền rõ (GV-HS-PH), kiểm soát dữ liệu, tuân thủ quy định nhà trường.

Chuẩn hóa biểu mẫu và tiêu chí: nề nếp, chuyên cần, nhiệm vụ học tập, nhận xét tuần... có cấu trúc thống nhất để tổng hợp nhanh.

Duy trì đều đặn: cập nhật theo lịch cố định; dữ liệu có thể truy xuất để phục vụ đánh giá, tư vấn, khen thưởng - nhắc nhở.

#### c. Cách thực hiện biện pháp

Khảo sát hiện trạng: xác định các kênh đang dùng (nhóm chat, sổ tay, bảng theo dõi...), điểm bất cập và nhu cầu của phụ huynh, học sinh.

Chọn hệ thống lõi và quy ước vận hành: thống nhất “kênh chính - kênh dự phòng”, khung giờ thông tin, chuẩn đặt tên lớp - bài - tài liệu.

Thiết kế cấu trúc lớp học số: tạo các mục cố định như: Thông báo - Nhiệm vụ - Học liệu - Nề nếp - Khen thưởng - Hỗ trợ.

Chuẩn hóa công cụ quản lý chủ nhiệm: dùng biểu mẫu/phiếu theo dõi (đi học đúng giờ, chuẩn

bị đồ dùng, hoàn thành nhiệm vụ, hành vi tích cực...), liên kết bảng tổng hợp để theo dõi theo tuần/tháng.

Tập huấn ngắn cho học sinh và phụ huynh: hướng dẫn 10-15 phút đầu tuần; phát “phiếu hướng dẫn thao tác” 1 trang; thiết lập nguyên tắc giao tiếp thân thiện, tôn trọng.

Vận hành - giám sát - điều chỉnh: áp dụng thử 2-3 tuần, lấy phản hồi, tinh gọn mục, bổ sung hướng dẫn; định kỳ báo cáo nhanh tình hình lớp.

#### d. Ví dụ minh họa

Lớp 5/3 triển khai Google Classroom làm kênh chính. Cô giáo tạo 5 chuyên mục: (1) Thông báo tuần, (2) Nhiệm vụ học tập, (3) Góc nề nếp, (4) Khen bạn mỗi ngày, (5) Hỗ trợ phụ huynh. Mỗi ngày, học sinh nộp “nhiệm vụ ngắn” (ảnh vở/phiếu học tập); cuối tuần, lớp thực hiện một phiếu tự đánh giá nề nếp theo 4 tiêu chí (đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ, hợp tác, hoàn thành nhiệm vụ). Hệ thống tự tổng hợp giúp giáo viên chủ nhiệm nhận diện nhóm học sinh cần hỗ trợ, đồng thời gửi bản tin tuần cho phụ huynh bằng một mẫu thống nhất, ngắn gọn, dễ theo dõi.

2.3.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng kỹ năng số học tập và quy tắc ứng xử trong môi trường số cho học sinh lớp 5/3

#### a. Mục tiêu

Biện pháp nhằm hình thành cho học sinh lớp 5/3 các kỹ năng số thiết yếu phục vụ học tập (tìm kiếm thông tin, sử dụng nền tảng học tập, tạo sản phẩm số đơn giản) và xây dựng chuẩn mực ứng xử văn minh trên môi trường số. Qua đó, lớp học duy trì được nề nếp, an toàn và tinh thần hợp tác tích cực trong các hoạt động học tập có ứng dụng công nghệ.

#### b. Yêu cầu của biện pháp

Nội dung bồi dưỡng phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi lớp 5, gắn với nhiệm vụ học tập và sinh hoạt lớp 5/3.

Quy tắc ứng xử số rõ ràng, dễ nhớ, có minh chứng hành vi đúng/sai và tiêu chí theo dõi.

Thực hiện thường xuyên, lồng ghép trong tiết học và công tác chủ nhiệm; có phối hợp với phụ huynh để thống nhất cách nhắc nhở, quản lý thời gian và thiết bị.

Đảm bảo an toàn số: bảo mật thông tin cá nhân, tôn trọng quyền riêng tư, sử dụng nguồn tin đáng tin cậy và tuân thủ bản quyền.

#### c. Cách thực hiện biện pháp

Khảo sát nhanh và phân nhóm năng lực: giáo viên chủ nhiệm ghi nhận mức độ thành thạo thiết

bị, kỹ năng tìm kiếm, thói quen giao tiếp trực tuyến để xác định nội dung ưu tiên.

Xây dựng “Bộ quy tắc ứng xử số lớp 5/3”: thống nhất 5-7 quy tắc cốt lõi (lời nói lịch sự, không phát tán thông tin cá nhân, không bình luận gây tổn thương, xin phép khi đăng/chia sẻ, trích nguồn khi sử dụng hình ảnh/tài liệu, báo người lớn khi gặp nội dung xấu...). Quy tắc được công khai trong nhóm lớp và dán tại góc học tập.

Bồi dưỡng kỹ năng số theo mô-đun ngắn (10-15 phút/lần, 1-2 lần/tuần):

Tìm kiếm và đánh giá thông tin (từ khóa, kiểm tra nguồn, so sánh ít nhất 2 nguồn).

Sử dụng công cụ học tập (lớp học trực tuyến, nộp bài, phản hồi nhận xét).

Tạo sản phẩm số đơn giản (bài trình chiếu, poster, đoạn ghi âm/thuyết minh).

Tổ chức tình huống sự phạm và thực hành có hướng dẫn: dùng tình huống gần gũi (nhắn tin thiếu lịch sự, chia sẻ ảnh bạn bè, bình luận trên chọc...) để học sinh thảo luận “nên/không nên” và luyện câu trả lời phù hợp.

Giám sát - phản hồi - củng cố: áp dụng phiếu theo dõi nề nếp số theo tuần; khen thưởng hành vi đúng (nhận xét tích cực, “huy hiệu công dân số”), đồng thời nhắc nhở theo quy trình 3 bước (nhắc riêng - cam kết - phối hợp phụ huynh) đối với vi phạm.

#### *d. Ví dụ minh họa*

Trong tuần 3 của tháng, lớp 5/3 thực hiện nhiệm vụ “Bảo vệ môi trường quanh em” bằng sản phẩm số. Tôi hướng dẫn học sinh tìm thông tin theo từ khóa, chọn nguồn phù hợp, ghi lại đường dẫn tham khảo và tạo một poster/slide ngắn. Trước khi đăng sản phẩm lên nhóm lớp, các em đối chiếu “Bộ quy tắc ứng xử số lớp 5/3”: không dùng hình ảnh bạn bè khi chưa xin phép, không sao chép nguyên văn, bình luận góp ý lịch sự theo mẫu câu “Mình thích.../Mình đề xuất...”. Kết thúc hoạt động, tôi tổng hợp minh chứng (bài nộp đúng hạn, trích nguồn đầy đủ, bình luận tích cực) để tuyên dương nhóm thực hiện tốt và rút kinh nghiệm những lỗi thường gặp như thiếu nguồn, dùng ảnh chưa phù hợp hoặc nhận xét chưa đúng mực.

**2.3.3. Biện pháp 3: Tổ chức hoạt động học tập sáng tạo - linh hoạt có tích hợp công nghệ số nhằm tăng tự tin, hợp tác và tự học**

#### *a. Mục tiêu*

Thiết kế các hoạt động học tập đa dạng, linh hoạt theo năng lực lớp 5/3, có tích hợp công nghệ số phù hợp.

Tăng mức độ tự tin khi trình bày ý kiến, hợp

tác khi làm việc nhóm và tự học thông qua nhiệm vụ rõ ràng, phản hồi kịp thời.

Hình thành thói quen học tập chủ động, biết tìm kiếm - chọn lọc thông tin và tự đánh giá kết quả học tập.

#### *b. Yêu cầu của biện pháp*

Công nghệ số chỉ là phương tiện, ưu tiên mục tiêu sư phạm; nội dung phù hợp chương trình và đặc điểm tâm lý lứa tuổi tiểu học.

Hoạt động đảm bảo an toàn số (tài khoản lớp, quyền riêng tư, ngôn ngữ phù hợp), thời lượng màn hình hợp lý.

Nhiệm vụ học tập có tiêu chí đánh giá rõ ràng; phân hóa theo mức độ (cơ bản - nâng cao), tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để thống nhất cách hỗ trợ tự học tại nhà.

#### *c. Cách thực hiện biện pháp*

Bước 1: Khảo sát nhanh năng lực, hứng thú và điều kiện thiết bị của học sinh; phân nhóm học tập linh hoạt (nhóm đôi/nhóm 4-6).

Bước 2: Thiết kế nhiệm vụ “học - làm - chia sẻ”: giao nhiệm vụ ngắn, rõ, có sản phẩm cụ thể (phiếu học tập số, poster, video ngắn, trình chiếu).

Bước 3: Tổ chức hoạt động trên lớp theo mô hình trạm (learning stations) hoặc dự án mini: mỗi trạm có yêu cầu, thời gian và vai trò nhóm (nhóm trưởng, thư ký, báo cáo).

Bước 4: Tích hợp công nghệ số ở các khâu phù hợp: giao nhiệm vụ, thu sản phẩm, phản hồi; sử dụng công cụ trực quan để tăng tương tác (quiz nhanh, bảng chia sẻ ý tưởng, kho học liệu lớp).

Bước 5: Đánh giá vì sự tiến bộ: kết hợp tự đánh giá - đánh giá đồng đẳng - đánh giá của giáo viên theo rubrics ngắn; phản hồi tích cực, nhấn mạnh nỗ lực và chiến lược học.

Bước 6: Duy trì tự học: xây “góc tự học số” của lớp (nhiệm vụ tuần, tài liệu hướng dẫn, mục tiêu nhỏ), kèm nhật ký tự học 5-10 phút/ngày.

#### *d. Ví dụ minh họa*

Trong tiết Tập làm văn lớp 5, chủ đề “Tả cảnh sân trường giờ ra chơi”, giáo viên chủ nhiệm lớp 5/3 tổ chức hoạt động theo 3 trạm:

Trạm 1 (Quan sát - ghi nhanh): học sinh dùng mẫu phiếu số để ghi lại 5 chi tiết nổi bật (âm thanh, màu sắc, hoạt động bạn bè).

Trạm 2 (Hợp tác - xây ý): nhóm 4 học sinh lập dàn ý trên bảng chia sẻ chung; mỗi em phụ trách 1 ý, cùng thống nhất cách diễn đạt.

Trạm 3 (Tự tin - trình bày): đại diện nhóm trình bày đoạn văn 5-7 câu; lớp phản hồi theo 2 tiêu chí đơn giản: “đủ ý” và “dùng từ gợi tả”.

Kết thúc hoạt động, giáo viên gửi nhận xét ngắn và gợi ý chỉnh sửa trên sản phẩm; học sinh hoàn thiện bài ở nhà theo “phiếu tự học” và nộp lại trong ngày hôm sau. Qua đó, các em được rèn sự tự tin khi nói trước lớp, hợp tác khi xây dựng dàn ý, và tự học khi chỉnh sửa bài viết dựa trên phản hồi.

**2.3.4. Biện pháp 4: Tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình qua nền tảng số để theo dõi tiến độ và hỗ trợ học sinh kịp thời**

**a. Mục tiêu**

Biện pháp nhằm ứng dụng công nghệ số để tổ chức và duy trì môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt, thân thiện cho học sinh lớp 5/3 thông qua công tác chủ nhiệm. Trọng tâm là tăng tương tác tích cực, cá nhân hóa hỗ trợ học sinh, kết nối gia đình - nhà trường, và theo dõi tiến bộ bằng dữ liệu học tập - hành vi một cách kịp thời.

**b. Yêu cầu của biện pháp**

Phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học; đơn giản, dễ dùng, không gây quá tải.

Bảo đảm an toàn thông tin, quyền riêng tư của học sinh; sử dụng nền tảng hợp pháp, có kiểm soát.

Gắn với mục tiêu chủ nhiệm: nề nếp - kỷ năng - thái độ - động lực học tập, không chạy theo hình thức.

Có cơ chế phối hợp rõ ràng giữa giáo viên - học sinh - phụ huynh; thống nhất quy tắc sử dụng.

Có tiêu chí đánh giá hiệu quả: mức độ tham gia, tiến bộ học tập, hành vi tích cực, sự hài lòng phụ huynh.

**c. Cách thực hiện biện pháp**

Thiết lập hệ sinh thái lớp học số: tạo kênh thông tin lớp (thông báo - lịch - nhiệm vụ), kho tài liệu, bảng theo dõi nề nếp; phân quyền theo vai trò giáo viên - học sinh - phụ huynh.

Chuẩn hóa quy trình chủ nhiệm: điểm danh, nhắc việc, giao nhiệm vụ, phản hồi, tuyên dương - nhắc nhở... được thực hiện theo một lịch cố định, ngắn gọn, dễ hiểu.

Tổ chức hoạt động sáng tạo - linh hoạt: giao nhiệm vụ theo nhóm, sản phẩm số ( tranh, video ngắn, bài trình bày), khuyến khích học sinh tự chọn cách thể hiện; tăng cơ hội thể hiện năng lực.

Tăng tương tác thân thiện và hỗ trợ cá nhân: dùng phiếu khảo sát nhanh, nhật ký cảm xúc/nhu cầu học tập, phản hồi 1-1; kịp thời can thiệp với học sinh có dấu hiệu giảm hứng thú.

Kết nối phụ huynh bằng dữ liệu rõ ràng: gửi báo cáo ngắn theo tuần (nề nếp - học tập - điểm

mạnh - điều cần rèn); trao đổi theo nguyên tắc tôn trọng, đồng hành, tránh phê bình công khai.

**d. Ví dụ minh họa**

Trong tuần 3 của học kỳ, lớp 5/3 triển khai “Góc sáng tạo số”: mỗi nhóm chọn một chủ đề “Trường học thân thiện” và tạo 1 sản phẩm số (poster hoặc video 1 phút). Giáo viên chủ nhiệm đăng tiêu chí rõ ràng (đúng chủ đề, hợp tác nhóm, thông điệp tích cực), học sinh nộp bài theo thời hạn, lớp bình chọn bằng biểu mẫu nhanh. Kết quả được dùng để tuyên dương kịp thời, đồng thời giáo viên ghi nhận nhóm còn hạn chế phối hợp để hướng dẫn kỹ năng làm việc nhóm trong tuần kế tiếp. Hoạt động này giúp lớp tăng sự gắn kết, giảm nhắc nhở nề nếp, và tạo hứng thú học tập theo hướng tích cực.

**III. KẾT LUẬN**

Việc ứng dụng công nghệ số gắn với công tác chủ nhiệm ở lớp 5/3 (Trường Tiểu học Chi Lăng) là hướng đi phù hợp để hình thành môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt và thân thiện. Thực trạng ban đầu cho thấy lớp có nền nếp, nhưng còn hạn chế ở các năng lực cần cho học tập hiện đại như tự học đúng hạn, tự tin trình bày, hợp tác nhóm, đặc biệt là kỹ năng sử dụng công nghệ đúng mục đích học tập và mức độ phối hợp phụ huynh chưa thật đồng đều.

Nhóm biện pháp đề xuất tập trung vào 4 trụ cột: (1) thiết lập hệ thống quản lý lớp học số thống nhất, (2) bồi dưỡng kỹ năng số học tập và quy tắc ứng xử số, (3) tổ chức hoạt động học tập sáng tạo - linh hoạt có tích hợp công nghệ, và (4) tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình qua nền tảng số. Khi triển khai theo quy trình khảo sát - lựa chọn công cụ - tổ chức hoạt động - theo dõi, phản hồi và điều chỉnh, các biện pháp này giúp giáo viên chủ nhiệm quản lý lớp học khoa học hơn, học sinh tham gia tích cực hơn, tương tác thầy-trò-phụ huynh rõ ràng hơn, đồng thời góp phần xây dựng kỷ luật tích cực và bầu không khí lớp học an toàn, gần gũi.

Từ đó, bài báo khuyến nghị: nhà trường cần bảo đảm điều kiện hạ tầng và nền tảng dùng chung, bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, thống nhất quy trình phối hợp với phụ huynh và thực hiện nghiêm các nguyên tắc an toàn thông tin - công bằng số trong môi trường tiểu học, để công nghệ thực sự trở thành “trợ lý” giúp các em học tốt và sống đẹp trong tập thể lớp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT: Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*. <https://chinhphu.vn/default.aspx?docid=201006&pageid=27160>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT: Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=201102&pageid=27160>
- CAST. (2018). *Universal design for learning guidelines version 2.2* [Graphic organizer]. [https://nysrti.org/files/webinars/strand\\_23/udl\\_guidelines\\_-2\\_sided\\_1\\_1\\_.pdf](https://nysrti.org/files/webinars/strand_23/udl_guidelines_-2_sided_1_1_.pdf)
- Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg: Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. <https://chinhphu.vn/default.aspx?docid=200163&pageid=27160>
- Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg: Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=205236&pageid=27160>
- Doyle, W. (2006). *Ecological approaches to classroom management*. In C. M. Evertson & C. S. Weinstein (Eds.), *Handbook of classroom management: Research, practice, and contemporary issues* (pp. 97-125). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203874783.CH5>
- International Society for Technology in Education. (n.d.). *ISTE standards for educators*. <https://iste.org/standards/educators>
- OECD. (2013). *Innovative learning environments*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264203488-en>
- UNESCO. (2018). *UNESCO ICT competency framework for teachers (Version 3)*. [https://teacher-taskforce.org/sites/default/files/2020-07/ict\\_framework.pdf](https://teacher-taskforce.org/sites/default/files/2020-07/ict_framework.pdf)
- UNESCO. (2023). *Global education monitoring report 2023: Technology in education—A tool on whose terms? UNESCO*. <https://doi.org/10.54676/UZQV8501>
- UNESCO. (2023). *UNESCO’s ICT Competency Framework for Teachers (ICT-CFT)*. <https://www.unesco.org/en/digital-competencies-skills/ict-cft>